TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC M - QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:06/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân & gia đình thụ lý số: 26/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2025, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* , giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà L, sinh năm 1983; số CCCD 062183000629, cấp ngày 23/6/2023, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH;

- *Bị đơn:* Ông T, sinh năm 1980; số CCCD 062080002399, cấp ngày 27/6/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH;

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01-8-2025.

XÉT THẤY:

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà L và ông T;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà L và ông T thỏa thuận thuận tình ly hôn, hôn nhân giữa ông bà chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (ngày 11-8-2025).

- *Về con chung*: Ông bà có 02 con chung, anh Q, sinh ngày 07-8-2002 đã thành niên và có khả năng ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với Y N, sinh ngày 07-4-2008, sau khi ly hôn ông bà thống nhất giao cho bà L nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động. bà L tự nguyện không yêu cầu ông T phải đóng góp tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng đối với bên không trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

- *Về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 144 và các khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bà L và ông T mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, bà L nhận nộp thay phần án phí của ông T, tổng bà L phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), để nộp ngân sách Nhà nước. Bà L được khấu trừ 150.000 đồng vào tiền tạm ứng án phí và được nhận lại 150.000 đồng theo giấy nộp tiền ngày 16/7/2025 tại Agribank, (Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi - khu vực M).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực, tỉnh;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Đ, Quảng Ngãi. (nơi đăng ký kết hôn);
- THADS;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo